

Số: 01/KH-UBND

Cầu Kè, ngày 06 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính huyện Cầu Kè năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND, ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Xác định các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện trong năm 2023; phân công cụ thể cơ quan thực hiện, thời gian hoàn thành đối với từng mục tiêu, nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

b) Hoàn thành việc khắc phục các nhiệm vụ, mục tiêu còn hạn chế trong năm 2022.

c) Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính, thực thi nhiệm vụ công vụ.

d) Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, tạo sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức nhằm cải thiện tốt kết quả đánh giá các chỉ số cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

a) Phát huy tốt vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, đảm bảo thực hiện kịp thời, đầy đủ.

b) Chấn chỉnh nghiêm tinh thần, thái độ, trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ công vụ, cung ứng dịch vụ hành chính công.

c) Có biện pháp uốn nắn công tác phối hợp giữa các phòng, ban, ngành huyện; giữa các phòng, ban, ngành huyện với Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị) trong xử lý công việc, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính và trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện.

d) Nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhằm đem lại kết quả tốt nhất trong thực thi nhiệm vụ công vụ, cung ứng dịch vụ hành chính công.

đ) Cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút tốt đầu tư trên địa bàn huyện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tổ chức triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC của huyện đảm bảo kịp thời, nghiêm túc.

b) Triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức: hội nghị, tập huấn, viết tin, bài, đăng tải thông tin cải cách hành chính trên Đài Truyền thanh và Trang thông tin điện tử của huyện.

c) Ban hành đầy đủ các văn bản triển khai các quy định của cấp trên, văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương.

d) Phát huy tốt vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số trong chỉ đạo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính, kết quả các chỉ số.

đ) Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa huyện và các xã, thị trấn.

e) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; tổ chức kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn huyện năm 2023.

2. Về cải cách thể chế

- Tổ chức chặt chẽ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng, đảm bảo công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện kịp thời, khả thi, sát hợp thực tế, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, Chính quyền điện tử, hướng tới nền kinh tế số và xã hội số.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của huyện, kịp thời phối hợp, kiến nghị với tỉnh trong quá trình hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển của huyện Cầu Kè.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục quán triệt, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của

Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; ưu tiên nguồn lực về nhân sự, tài chính, đẩy nhanh tiến độ triển khai, vận hành chính thức Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá việc giải quyết TTHC theo Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tiến hành rà soát TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thống kê, công bố (lần đầu), trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố. Tổ chức rà soát, phê duyệt trước ngày 31/12/2023.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để thu hút cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân.

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 60%, 55% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại 80% Bộ phận Một cửa cấp huyện và 60% Bộ phận Một cửa cấp xã.

- Tối thiểu 40% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Triển khai thực hiện đồng bộ, đúng các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy.

b) Hoàn thành 100% việc sắp xếp cơ cấu bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Tiếp tục rà soát ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện kịp thời theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; trong đó, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

d) Tiếp tục rà soát, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

e) Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp; tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoạt động của từng ngành, địa phương trên địa bàn huyện.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo quy định.

b) Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá hiệu quả đào tạo hàng năm, nhằm đạt kết quả thiết thực, gắn kết công tác đào tạo với công tác chuyên môn, đảm bảo ứng dụng tốt kiến thức, kỹ năng trong thực thi công vụ sau đào tạo, bồi dưỡng.

c) Thực hiện nghiêm Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với

người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

d) Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, nhận xét CBCCVC theo kết quả thực thi công vụ.

đ) Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, sử dụng công chức.

6. Về cải cách tài chính công

a) Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong thực hiện các quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo thẩm quyền; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản: Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 29/04/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình triển khai Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của

các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 25/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện số hóa hồ sơ giải quyết TTHC; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Cầu Kè.

b) Xây dựng và phát triển chính quyền số, cụ thể:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính trên địa bàn huyện, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ việc trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử.

- 100% cơ quan sử dụng Công dịch vụ công của tỉnh (hoặc hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành) thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (đối với tất cả các TTHC) theo quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 22/5/2020 của Chính phủ.

- 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên iOffice (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% cơ quan thực hiện Công tác văn thư trên iOffice đúng quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- 100% cơ quan phát hành văn bản bằng hình thức điện tử (không gửi văn bản giấy) đối với các loại văn bản theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5032/UBND-HCQT ngày 10/12/2020.

- 100% công chức, viên chức có thẩm quyền ký văn bản và sử dụng con dấu của cơ quan, cán bộ phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ được cấp chứng thư số cá nhân.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của UBND huyện, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến (sau đây viết tắt là DVCTT): Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công tỉnh.

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu cấp huyện 40%, cấp xã 35% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- 100% giao dịch trên Công dịch vụ công của tỉnh (gồm hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành) được xác thực điện tử.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

d) Duy trì, mở rộng và cải tiến hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015; tổ chức khai thác tối tính năng hệ thống ISO điện tử phục vụ công tác quản lý, áp dụng ISO 9001:2015: 100% cơ quan hành chính nhà nước áp dụng ISO điện tử. Triển khai Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 trên phần mềm ISO điện tử cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Cầu Kè năm 2023.

đ) Triển khai thực hiện Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tỉnh Trà Vinh năm 2023.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thường xuyên quán triệt thực hiện Chương trình số 12-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS giai đoạn 2021 – 2025.

2. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, trọng tâm là trách nhiệm trong thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách TTHC.

3. Triển khai đầy đủ, nghiêm túc các văn bản, quy định của Trung ương, của tỉnh về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ; ban hành các văn bản quản lý công chức, viên chức chặt chẽ; thường xuyên thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các hạn chế, sai phạm của công chức, viên chức.

4. Tăng cường nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, sáng kiến trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan cải cách hành chính.

5. Tăng cường thực hiện và đề xuất thực hiện các giải pháp nhằm phát triển kinh tế xã hội của huyện, của địa phương; thực hiện hiệu quả việc kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh trên địa bàn huyện.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị

Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai, thực hiện và gửi về Ủy ban nhân dân huyện

(qua Phòng Nội vụ) trong tháng **01/2023**; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng, năm (Báo cáo quý I gửi trước ngày 02/3, báo cáo 6 tháng trước ngày 02/6, báo cáo quý III trước ngày 02/9 và báo cáo năm trước ngày 25/11), gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) theo đúng thời gian quy định.

2. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính; triển khai thực hiện chấm điểm, đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nội vụ theo đúng quy định.

3. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thể chế; tiến hành kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả đạt được, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện; quản lý hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và cấp xã triển khai, duy trì và mở rộng việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước huyện; tổ chức áp dụng ISO điện tử của huyện phục vụ công tác quản lý việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Trên cơ sở dự toán chi của các cơ quan, đơn vị thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính theo quy định.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện các nội dung có liên quan đến cải cách tài chính công.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ hiện đại hóa hành chính gắn với nội dung xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số.

7. Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện

Phối hợp với Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND huyện và các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức về các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023, xây dựng các chuyên mục về cải cách hành chính.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính huyện Cầu Kè năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện. Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh đến Phòng Nội vụ để hướng dẫn và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ cải cách hành chính huyện Cầu Kè năm 2023)./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT.HU; TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban ngành huyện;
- Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, *đồng*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Kí. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Diêu Hùng Lễ

PHỤ LỤC
Nhiệm vụ cải cách hành chính huyện Cầu Kè năm 2023
(Kèm theo Kế hoạch số: 01/KH-UBND ngày 06/01/2023 của UBND huyện)

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
I. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền CCHC	1. Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Tháng 01/2023	Kinh phí CCHC phân bổ hàng năm
	2. Ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Trong năm 2023	
	3. Triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức: Hội nghị, tập huấn, viết tin, bài, đăng tải thông tin cải cách hành chính trên website của huyện, cơ quan, đơn vị; xây dựng các chuyên mục nhằm phổ biến các hoạt động và kết quả cải cách hành chính của huyện trên Đài Truyền thanh huyện và Trang Thông tin điện tử của huyện.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện	Trong năm 2023	Kinh phí CCHC phân bổ hàng năm

	4. Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2023.	Phòng Nội vụ	Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Quý I/2023	
	5. Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023	Phòng Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Quý III/2023	
	6. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra nhằm chấn chỉnh kịp thời những hiện tượng sách nhiễu, tiêu cực có thể xảy ra.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Phòng Nội vụ	Trong năm 2023	
	7. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện cải cách hành chính của huyện năm 2022 theo Kế hoạch UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I/2023	
	8. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023	
II. Cải cách	1. Tiếp tục triển khai công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL theo quy định của luật ban hành VBQPPL, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một	Phòng Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND	Năm 2023	

thể chế	số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.		huyện, UBND cấp xã		
	2. Thực hiện rà soát, công bố kịp thời danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.	Phòng Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND cấp xã	Năm 2023	
	3. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Phòng Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023	
III. Cải cách thủ tục hành chính	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2023.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023	
	2. Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thường xuyên	



giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.	cấp huyện, UBND cấp xã			
3. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thường xuyên	
4. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thường xuyên	
5. Tiếp nhận, xử lý tốt phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC; công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thường xuyên	
6. Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt.	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn huyện có liên quan	Trong năm 2023	

	7. Khắc phục tình trạng giải quyết TTHC trễ hạn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	
IV. Cải cách tổ chức bộ máy	1. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Phòng Nội vụ	Trong năm 2023	
	2. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Phòng Nội vụ	Trong năm 2023	



V. Cải cách chế độ công vụ	1. Thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức theo đúng quy định.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023	
	2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023	
	3. Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Thường xuyên	
	4. Thực hiện việc bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	Thường xuyên	
	5. Tiếp tục thực hiện đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 28/10/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Phòng Nội vụ	Quý IV năm 2023	

VI. Cải cách tài chính công	1. Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023	
	2. Tiếp tục triển khai, thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023	
VII. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023	
	2. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần theo quy định.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện		Trong năm 2023	
	3. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đồng bộ, có hiệu quả.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Trong năm 2023	

<p>4. Triển khai thực hiện Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện Cầu Kè. 100% xã, phường, thị trấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động hành chính của đơn vị.</p>	<p>Văn phòng HĐND và UBND huyện</p>	<p>Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>Trong năm 2023</p>	
<p>5. Tổ chức khai thác tốt tính năng hệ thống ISO điện tử phục vụ công tác quản lý, áp dụng ISO 9001:2015.</p>	<p>Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>Văn phòng HĐND và UBND huyện</p>	<p>Trong năm 2023</p>	